TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/HS-ST
Ngày 24 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký HKTT: Số C ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Số B khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Bị cáo có 06 người anh chị em (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1993); Bị cáo không có vợ, có 01 người con (sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Bà Tống Thị V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Dương Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu đen gắn sim số 0987496449, nhắn tin qua nền tảng xã hội Messenger cho một người đàn ông tên N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì N1 hẹn T đến khu vực đường M - T thuộc phường A, thành phố T để giao. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, T đặt xe mô tô công nghệ G đến điểm hẹn thì thấy một người đàn ông đeo khẩu trang đi bộ đến giao cho T 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá, 01 gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá và 04 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá bên ngoài quấn băng keo màu đen rồi Tôm giao 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đặt xe mô tô công nghệ quay về phòng trọ số 4 nhà trọ số B, khu phố N, phường B, thành phố D, lấy một ít ra sử dụng một mình số ma túy còn lại, T cất giấu trong phòng nhằm mục đích để sử dụng.

Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 4 nhà trọ số B, khu phố N, phường B, thành phố D của T, qua kiểm tra nhận thấy T có biểu hiện nghi vấn và khai nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy nên Tổ kiểm tra yêu cầu Dương Văn T có cất giấu đồ vật, chất cấm thì tự giao nộp cho Tổ kiểm tra thì T tự lấy số ma túy còn lại ra giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành thu giữ tang vật và lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền.

* Kết luận giám định số 63/ KL-KTHS (MT) ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Dương Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1 = 0,8640; M2 = 1,9007 gam, M3 = 0,1647 gam. Tổng khối lượng: 2,9294 gam.

* Vật chứng thu giữ:

- 06 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methaphetamin có tổng khối lượng: 2,9294 gam.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu đen gắn sim số 0987496449.

Tại Bản Cáo trạng số: 145/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 06 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methaphetamin còn lại sau giám định là 2,4515 gam đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh, gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu đen gắn sim số 0987496449 đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động và tiêu hủy đối với sim số trên.

Đối với người đàn ông tên N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Dương Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2024, khi Cơ quan Công an kiểm tra hành chính thì Dương Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và giao nộp tang vật. Cơ quan Công an lập biên bản vụ việc và đưa Dương Văn T cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục xác minh, làm rõ nhưng đến 03 giờ 20 phút ngày 18 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D mới lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 109, 117, 118 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các hành vi, quyết định tố tụng còn lại của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến bà Tống Thị V nhưng đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của bà V không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà; Căn cứ Biên bản vụ việc ngày 16/12/2024; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/12/2024; Kết luận giám định số 63/KL-KTHS (MT) ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, Dương Văn T có hành vi tàng trữ ma túy loại Methaphetamin, có tổng khối lượng là: 2,9294 gam, tại phòng trọ số D nhà T, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích sử dụng mà không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma tuý cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bà nội là bà Lê Thị L là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Khi cơ quan Công an kiểm tra hành chính phòng trọ của T, nhận thấy T có biểu hiện nghi vấn và khai nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy nên Tổ kiểm tra yêu cầu Dương Văn T có cất giấu đồ vật, chất cấm thì tự giao nộp cho Tổ kiểm tra thì T tự lấy số ma túy còn lại ra giao

nộp nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 06 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methaphetamin còn lại sau giám định là 2,4515 gam nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai thủy tinh gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu đen gắn sim số 0987496449 của bị cáo T sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số trên.

[9] Đối với người đàn ông tên N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Dương Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 63/PC09, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methaphetamin có khối lượng M1 = 0,6444; M2 = 1,7049 gam, M3 = 0,1022 gam (Tổng khối lượng: 2,4515 gam), là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai thủy tinh gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với sim số 0987496449.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Dương Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam